CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 93 /2009/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2009*

NGHỊ ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và thay thế Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHQT (5b). Trang 290

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài

(Ban hành kèm theo Nghị định số 93 /2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

Viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (sau đây viết tắt là PCPNN) đề cập trong Quy chế này được hiểu là viện trợ không hoàn lại, không vì mục đích lợi nhuận của Bên tài trợ để thực hiện các mục tiêu phát triển và nhân đạo dành cho Việt Nam.

2. Bên tài trợ trong Quy chế này bao gồm các tổ chức PCPNN, các tổ chức và cá nhân người nước ngoài khác, kể cả các tập đoàn, công ty có vốn nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài tôn trọng và chấp hành luật pháp Việt Nam, có thiện chí, cung cấp trực tiếp viện trợ không hoàn lại nhằm hỗ trợ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhân đạo của Việt Nam.

3. Các phương thức cung cấp viện trợ PCPNN, bao gồm:

a) Viện trợ thông qua các chương trình, dự án.

b) Viện trợ phi dự án (bao gồm cả cứu trợ khẩn cấp).

4. Các đối tượng được tiếp nhận viện trợ là các tổ chức thành lập theo pháp luật Việt Nam; có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động phù hợp với mục tiêu và nội dung của các khoản viện trợ PCPNN tiếp nhận (sau đây được gọi là Bên tiếp nhận) gồm:

a) Các cơ quan của Đảng, Quốc hội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Các tổ chức thuộc các cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

c) Các tổ chức thuộc các hội hoặc Liên hiệp hội được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam).

d) Các tổ chức, bao gồm:

- Các hội, hiệp hội được thành lập theo quy định của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

- Các tổ chức Việt Nam hoạt động khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ được thành lập theo quy định của Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

- Các tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập;

- Các cơ sở bảo trợ xã hội do tổ chức trong nước thành lập theo quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội;

- Các tổ chức được thành lập theo Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;

- Các tổ chức được thành lập theo Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

- Các tổ chức phi lợi nhuận khác.

đ) Các tổ chức kinh tế (bao gồm cả các doanh nghiệp tư nhân) sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích được quy định tại Nghị định số 31/2005/NĐ-CP, ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về việc sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (chỉ được tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN có mục tiêu, nội dung phù hợp sản phẩm, dịch vụ công ích mà tổ chức sản xuất, cung ứng).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Đối với các tổ chức khác, việc tiếp nhận viện trợ sẽ được trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 2. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN trên cơ sở công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp, gắn quyền hạn với trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và phát huy tính chủ động của các cấp, các cơ quan quản lý ngành, địa phương, tổ chức và các đơn vị thực hiện.

2. Các khoản viện trợ PCPNN khi được xây dựng và triển khai thực hiện phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các cam kết với Bên tài trợ đã được cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Quy chế này phê duyệt. Trong trường hợp các quy định hoặc điều kiện viện trợ của Bên tài trợ khác với các quy định của pháp luật Việt Nam thì phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Không tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 3. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng viện trợ PCPNN

1. Viện trợ PCPNN được sử dụng hỗ trợ thực hiện các mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội và nhân đạo của Việt Nam trong từng thời kỳ, chủ yếu bao gồm:

a) Phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao gồm nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản) kết hợp xoá đói giảm nghèo.

b) Phát triển hạ tầng cơ sở xã hội (y tế, giáo dục và đào tạo, lao động, việc làm, dân số).

c) Bảo vệ môi trường và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phòng chống, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

d) Tăng cường năng lực thể chế, quản lý, kỹ thuật và phát triển nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai.

đ) Các hoạt động nhân đạo.

2. Một số lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1. **"Chương trình"** là một tập hợp các hoạt động, các dự án có liên quan đến nhau và có thể liên quan đến một hoặc nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều vùng lãnh thổ, nhiều chủ thể khác nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, có thời hạn thực hiện trung hoặc dài hạn hoặc theo nhiều giai đoạn, và nguồn lực để thực hiện có thể được huy động từ nhiều nguồn ở những thời điểm khác nhau, với nhiều phương thức khác nhau.

2. **"Dự án"** là một tập hợp các hoạt động liên quan đến nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, được thực hiện trong một thời hạn nhất định, dựa trên những nguồn lực xác định. Dự án bao gồm dự án đầu tư và dự án hỗ trợ kỹ thuật.

3. **"Dự án đầu tư"** là dự án tạo mới, mở rộng hoặc cải tạo những cơ sở vật chất nhất định nhằm đạt được sự tăng trưởng về số lượng hoặc duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ trong khoảng thời gian xác định.

4. **"Dự án hỗ trợ kỹ thuật"** là dự án có mục tiêu hỗ trợ phát triển năng lực và thể chế hoặc cung cấp các yếu tố đầu vào kỹ thuật để chuẩn bị và thực hiện các chương trình, dự án thông qua các hoạt động cung cấp chuyên gia, đào tạo, hỗ trợ trang thiết bị, tư liệu và tài liệu, tham quan khảo sát, hội thảo.

5. **"Văn kiện chương trình, dự án"** là tài liệu chính thức thể hiện cam kết giữa đại diện của Bên tiếp nhận và đại diện của Bên tài trợ về một chương trình hoặc một dự án cụ thể, trong đó đã xác định rõ: mục tiêu, các hoạt động, các kết quả cần đạt được, nguồn lực được sử dụng, thời hạn và kế hoạch thực hiện, nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của các bên liên quan.

6. **"Viện trợ phi dự án"** là các khoản viện trợ không phải là chương trình, dự án, được cung cấp dưới dạng hiện vật, tiền hoặc chuyên gia (kể cả chuyên gia tình nguyện).

7. **"Cứu trợ khẩn cấp"** là các khoản viện trợ thuộc viện trợ phi dự án được thực hiện khẩn trương ngay sau khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp (thiên tai hoặc tai hoạ khác) và kéo dài tối đa là 3 tháng sau khi các trường hợp khẩn cấp chấm dứt. Sau thời hạn trên, nếu khoản cứu trợ này vẫn được tiếp tục thì được coi là viện trợ khắc phục hậu quả sau khẩn cấp và được phê duyệt, thực hiện theo quy trình và thủ tục quy định thông thường đối với khoản viện trợ PCPNN.

8. **"Khoản viện trợ PCPNN"** là chương trình, dự án và viện trợ phi dự án (kể cả cứu trợ khẩn cấp).

9. **"Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN"** là:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Các cơ quan Trung ương của Đảng, cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan Trung ương của các tổ chức nêu tại các điểm b và c khoản 4 Điều 1 Quy chế này.

b) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trong trường hợp các khoản cứu trợ khẩn cấp không có địa chỉ cụ thể).

10. **"Cơ quan chủ quản"** trong Quy chế này được hiểu là:

a) Các cơ quan nêu tại điểm a khoản 9 Điều này;

b) Các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp các tổ chức nêu tại điểm d và đ khoản 4 Điều 1 Quy chế này.

11. **"Chủ khoản viện trợ PCPNN"** là các tổ chức được giao trách nhiệm trực tiếp tiếp nhận, quản lý, thực hiện khoản viện trợ PCPNN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. **"Văn bản ghi nhớ về viện trợ PCPNN"** là văn bản ghi nhận ý nguyện ban đầu (không ràng buộc về pháp lý) về các khoản viện trợ PCPNN giữa đại diện của Bên tiếp nhận và Bên tài trợ để làm cơ sở tiến hành các thủ tục phê duyệt và tiếp nhận viện trợ tiếp theo.

13. **"Thoả thuận viện trợ PCPNN"** là văn bản quy định các điều khoản chung, các yêu cầu, điều kiện cụ thể ràng buộc về pháp lý đối với các bên liên quan đến dự án. Văn bản này, trong một số trường hợp, Bên tài trợ yêu cầu ký chính thức với Bên tiếp nhận thay cho việc ký văn kiện chương trình, dự án.

14. **"Vốn đối ứng"** là khoản đóng góp của phía Việt Nam bằng giá trị các nguồn lực (tiền, hiện vật, nhân lực) để chuẩn bị và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN theo từng yêu cầu cụ thể, bao gồm:

a) Vốn đối ứng cho chương trình, dự án: tùy theo từng chương trình, dự án, vốn đối ứng có thể bao gồm toàn bộ hoặc một số thành phần dưới đây:

- Vốn chuẩn bị cho việc lập chương trình, dự án viện trợ PCPNN;

- Vốn chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN.

b) Vốn đối ứng cho các khoản viện trợ phi dự án: tùy theo từng khoản viện trợ phi dự án, vốn đối ứng có thể bao gồm toàn bộ hoặc một số thành phần dưới đây:

- Vốn tiếp nhận thiết bị và vận chuyển nội địa;

- Vốn tổ chức đấu thầu, đấu giá.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Chương II
VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN VÀ KÝ KẾT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Vận động viện trợ PCPNN

Công tác vận động viện trợ PCPNN được tiến hành theo định hướng sau:

1. Vận động viện trợ PCPNN cho các mục tiêu phát triển được thực hiện trên cơ sở nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cụ thể, chương trình đầu tư công cộng, định hướng và kế hoạch thu hút và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ bên ngoài của Nhà nước hoặc từng ngành, địa phương trong từng thời kỳ; trên cơ sở năng lực tiếp nhận (kể cả nguồn vốn đối ứng) của Bên tiếp nhận.

2. Vận động viện trợ cho các mục đích nhân đạo được thực hiện trên cơ sở tình hình xã hội và nhu cầu thực tế của Bên tiếp nhận trong từng thời kỳ.

3. Vận động cứu trợ khẩn cấp được thực hiện trên cơ sở căn cứ vào mức độ thiệt hại cụ thể về người, tài sản, công trình đối với từng vùng, địa phương bị thiên tai hoặc thảm họa khác. Bộ Ngoại giao phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức độ kêu gọi cứu trợ khẩn cấp với cộng đồng quốc tế (trong đó có Bên tài trợ được quy định trong Quy chế này).

Điều 6. Đàm phán, ký kết viện trợ PCPNN

Công tác đàm phán ký kết viện trợ PCPNN được thực hiện theo quy trình sau:

1. Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN chủ trì hoặc uỷ quyền cho đơn vị đầu mối trong quan hệ và vận động viện trợ PCPNN thực hiện đàm phán các khoản viện trợ PCPNN.

2. Việc ký kết văn kiện chương trình, dự án hoặc Thoả thuận viện trợ PCPNN chỉ tiến hành sau khi văn kiện chương trình, dự án hoặc bản dự thảo Thoả thuận viện trợ PCPNN đối với các khoản viện trợ PCPNN đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam nêu tại Điều 15 Quy chế này phê duyệt và được cơ quan chủ quản thông báo chính thức bằng văn bản cho Bên tài trợ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Chương III
CHUẨN BỊ, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 7. Chuẩn bị, xây dựng văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án

1. Nhiệm vụ của cơ quan chủ quản:

Cơ quan chủ quản giao cho một đơn vị trực thuộc chủ trì việc chuẩn bị chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án trên cơ sở kiến nghị của chủ khoản viện trợ PCPNN hoặc thành lập Ban chuẩn bị khoản viện trợ PCPNN và phê duyệt quy chế tổ chức hoạt động và các văn bản cần thiết khác đối với Ban chuẩn bị khoản viện trợ PCPNN.

2. Nhiệm vụ của chủ khoản viện trợ PCPNN:

a) Làm đầu mối phối hợp với các tổ chức trong nước và Bên tài trợ trong quá trình lập văn kiện chương trình, dự án và (hoặc) hồ sơ viện trợ phi dự án; đảm bảo tiến độ xây dựng, chất lượng, nội dung của văn kiện chương trình, dự án và hồ sơ viện trợ phi dự án.

b) Tổ chức huy động các nguồn lực thích hợp cho việc chuẩn bị chương trình, dự án và hồ sơ viện trợ phi dự án.

c) Lập kế hoạch chuẩn bị chương trình, dự án trình cơ quan chủ quản xem xét, phê duyệt.

d) Trong trường hợp cần thiết, kiến nghị với cơ quan chủ quản về việc thành lập Ban chuẩn bị khoản viện trợ PCPNN cũng như dự thảo quy chế tổ chức hoạt động và các văn bản cần thiết khác đối với Ban chuẩn bị khoản viện trợ PCPNN.

Điều 8. Vốn chuẩn bị các chương trình, dự án viện trợ PCPNN

1. Đối với các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCPNN thuộc nguồn thu của ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương), Cơ quan chủ quản lập kế hoạch vốn chuẩn bị để tổng hợp vào kế hoạch ngân sách chung hàng năm của ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đối với các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCPNN không thuộc nguồn thu của ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) thì chủ khoản viện trợ PCPNN tự cân đối và bố trí vốn chuẩn bị chương trình, dự án thống nhất với các quy định hiện hành.

3. Trường hợp nhà tài trợ cung cấp hỗ trợ tài chính để chuẩn bị chương trình, dự án, chủ khoản viện trợ PCPNN có trách nhiệm đưa nguồn vốn chuẩn bị chương trình, dự án vào tổng vốn chung của khoản viện trợ PCPNN.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 9. Nội dung chủ yếu của văn kiện chương trình, dự án và hồ sơ viện trợ phi dự án

1. Văn kiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN phải bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh và sự cần thiết của chương trình, dự án trong khuôn khổ quy hoạch, kế hoạch dài hạn phát triển của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương), đặc biệt nêu rõ những vấn đề mà chương trình, dự án sẽ hỗ trợ để giải quyết.

b) Mục tiêu dài hạn (nếu có) và mục tiêu ngắn hạn của chương trình, dự án.

c) Những kết quả chủ yếu của chương trình, dự án và các chỉ số đo lường các kết quả đó.

d) Nội dung chính của các dự án thành phần hoặc các cấu phần (nếu có) trong chương trình và những hoạt động chủ yếu của chương trình, dự án.

đ) Thời gian thực hiện chương trình, dự án và địa bàn triển khai hoạt động.

e) Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản viện trợ của Bên tài trợ. Nghĩa vụ và cam kết của Bên tiếp nhận để thực hiện chương trình, dự án.

g) Tổng giá trị tài trợ, cơ cấu vốn tài trợ theo các hạng mục chủ yếu (chuyên gia trong và ngoài nước, đào tạo trong và ngoài nước, trang thiết bị và vật tư mua trong nước và nhập khẩu, kinh phí tạo lập các quỹ triển khai hoạt động trong chương trình, dự án (nếu có), chi phí quản lý và các chi phí khác).

h) Vốn đối ứng và nguồn đảm bảo.

i) Năng lực tổ chức, quản lý và thực hiện chương trình, dự án của chủ khoản viện trợ (chủ chương trình, dự án) và chủ các dự án thành phần trong chương trình.

k) Phương thức tổ chức, quản lý và thực hiện chương trình, dự án.

l) Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án và kế hoạch chi tiết thực hiện trong năm đầu tiên, bao gồm bố trí vốn cho từng hoạt động theo những tiêu chí đã xác định.

m) Kế hoạch theo dõi, đánh giá và kiểm toán chương trình, dự án (bằng nguồn vốn chương trình, dự án hoặc nguồn khác nếu có).

n) Hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả dự án vào thực tiễn và tính bền vững của chương trình, dự án sau khi kết thúc.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Đối với văn kiện dự án đầu tư sử dụng vốn viện trợ PCPNN phải được xây dựng theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng công trình, bổ sung thêm lý do sử dụng vốn viện trợ PCPNN.

3. Hồ sơ khoản viện trợ phi dự án phải bao gồm các văn bản chủ yếu sau:

a) Văn bản đề nghị trình phê duyệt của: cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN đối với các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; của cơ quan chủ quản hoặc chủ khoản viện trợ PCPNN (trong trường hợp cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý) đối với các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN, trong đó có nêu các nội dung chủ yếu sau:

- Trị giá của khoản viện trợ phi dự án;

- Tính phù hợp của khoản viện trợ phi dự án với định hướng, kế hoạch dài hạn phát triển, nhu cầu cụ thể của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN;

- Phương thức tổ chức thực hiện và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện;

- Khả năng đóng góp của phía Việt Nam, đặc biệt là nguồn vốn đối ứng để tiếp nhận và sử dụng viện trợ phi dự án.

b) Văn bản của Bên tài trợ thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ phi dự án đó. Đối với khoản hàng hóa đã qua sử dụng thì Bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hóa đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới.

c) Các văn bản ghi nhớ với Bên tài trợ; những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản viện trợ của Bên tài trợ; nghĩa vụ và cam kết của Bên tiếp nhận.

Điều 10. Thẩm định chương trình, dự án viện trợ PCPNN

1. Văn kiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN hoặc Thoả thuận viện trợ PCPNN cụ thể phải được thẩm định để làm cơ sở phê duyệt, ký kết và thực hiện.

2. Đối với chương trình, dự án viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Quy chế này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định.

3. Đối với chương trình, dự án viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 15 Quy chế này, cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trì tổ chức thẩm định hoặc giao cho đơn vị chức năng trực thuộc chủ trì tổ chức thẩm định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Cơ quan chủ trì việc tổ chức thẩm định có thể mời các cơ quan chuyên môn ở trung ương và địa phương, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập để hỗ trợ thẩm định chương trình, dự án.

5. Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định phải làm rõ các nội dung sau:

a) Tính phù hợp của mục tiêu chương trình, dự án với mục tiêu phát triển cụ thể của Bộ, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện và thụ hưởng chương trình, dự án.

b) Tính khả thi của phương thức tổ chức thực hiện.

c) Khả năng đóng góp của phía Việt Nam.

d) Tính hợp lý trong cơ cấu ngân sách của chương trình, dự án dành cho các hạng mục chủ yếu của chương trình, dự án.

đ) Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản viện trợ của Bên tài trợ (nếu có). Nghĩa vụ và cam kết của Bên tiếp nhận để thực hiện chương trình, dự án.

e) Thông tin liên quan về đăng ký hoạt động hoặc tư cách pháp nhân của Bên tài trợ.

g) Hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả chương trình, dự án vào thực tiễn và tính bền vững của chương trình, dự án sau khi kết thúc.

h) Những ý kiến đã được thống nhất hoặc còn khác nhau giữa các bên.

Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, lập báo cáo thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung văn kiện chương trình, dự án. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo thẩm định phải kèm theo dự thảo quyết định phê duyệt nội dung chương trình, dự án.

6. Các cơ quan hữu quan tham gia thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm định chương trình, dự án viện trợ PCPNN có liên quan đến phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

Điều 11. Thẩm định viện trợ phi dự án

1. Hồ sơ viện trợ phi dự án phải được các cơ quan, địa phương liên quan cho ý kiến để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Quy chế này phê duyệt làm cơ sở cho việc ký kết và tiếp nhận.

2. Trong trường hợp còn các ý kiến khác nhau giữa các bên liên quan, hồ sơ viện trợ phi dự án phải được cấp có thẩm quyền thẩm định làm cơ sở phê duyệt, ký kết và thực hiện.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Đối với viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Quy chế này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định.

b) Đối với viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng Cơ quan phê duyệt Khoản viện trợ PCPNN quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 15 Quy chế này, cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trì tổ chức thẩm định hoặc giao cho đơn vị chức năng trực thuộc chủ trì tổ chức thẩm định.

c) Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định có thể mời các cơ quan chuyên môn ở trung ương và địa phương, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập để hỗ trợ thẩm định.

d) Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định phải làm rõ các nội dung sau:

- Tính phù hợp của khoản viện trợ phi dự án với định hướng, kế hoạch dài hạn phát triển, nhu cầu cụ thể của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương);

- Tính khả thi của phương thức tổ chức thực hiện và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện;

- Khả năng đóng góp của phía Việt Nam, đặc biệt là nguồn vốn đối ứng để tiếp nhận và sử dụng viện trợ phi dự án;

- Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với viện trợ phi dự án của Bên tài trợ (nếu có). Nghĩa vụ và cam kết của Bên tiếp nhận để thực hiện viện trợ phi dự án;

- Thông tin liên quan về đăng ký hoạt động hoặc tư cách pháp nhân của Bên tài trợ;

- Những ý kiến đã được thống nhất hoặc còn khác nhau giữa các bên.

Ý kiến đồng thuận hoặc ý kiến khác nhau giữa các bên phải được phản ánh trong báo cáo thẩm định.

Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, lập báo cáo thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung hồ sơ phi dự án. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo thẩm định phải kèm theo dự thảo quyết định phê duyệt hồ sơ phi dự án.

đ) Các cơ quan hữu quan tham gia thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm định viện trợ phi dự án liên quan đến phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 12. Hồ sơ và báo cáo thẩm định khoản viện trợ PCPNN

1. Hồ sơ thẩm định bao gồm:

a) Văn bản đề nghị trình phê duyệt của:

- Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

- Cơ quan chủ quản hoặc chủ khoản viện trợ PCPNN (trong trường hợp cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý) đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN.

b) Văn bản của Bên tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ PCPNN đó.

c) Dự thảo văn kiện chương trình, dự án, danh mục các khoản viện trợ phi dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài) và dự thảo Thoả thuận viện trợ PCPNN cụ thể (nếu được yêu cầu để ký kết thay văn kiện chương trình, dự án sau này).

d) Toàn bộ văn bản góp ý kiến của các cơ quan liên quan về khoản viện trợ PCPNN.

Đối với các khoản viện trợ PCPNN có nội dung liên quan đến Bộ, ngành, địa phương nào thì phải lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương đó như một phần của hồ sơ trong quá trình thẩm định để làm cơ sở cho việc phê duyệt nêu tại Điều 15 Quy chế này.

đ) Các văn bản ghi nhớ với Bên tài trợ, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có).

e) Bản sao Giấy đăng ký hoạt động và/hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của Bên tài trợ.

2. Hồ sơ thẩm định được lập thành 8 bộ đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có ít nhất 1 bộ gốc. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Nội dung chính của báo cáo thẩm định:

a) Sự phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành của các dữ liệu, luận cứ, tính toán, kết luận và đề xuất nêu trong hồ sơ được thẩm định.

b) Tính khả thi của khoản viện trợ PCPNN.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

c) Tính hợp lý của việc sử dụng nguồn viện trợ PCPNN cho các nội dung, hoạt động của chương trình, dự án.

d) Những vấn đề bất cập, tồn tại, hướng xử lý, biện pháp xử lý, tổ chức có trách nhiệm xử lý và thời hạn xử lý.

đ) Những cam kết về thay đổi cơ chế, chính sách, sự khác biệt về thủ tục tiếp nhận và thực hiện khoản viện trợ PCPNN, các yêu cầu và điều kiện của Bên tài trợ đối với khoản viện trợ PCPNN (nếu có).

e) Năng lực tổ chức, quản lý thực hiện (bao gồm cả năng lực tài chính) của chủ khoản viện trợ PCPNN.

g) Đề xuất cơ quan chủ trì tiếp nhận và thực hiện khoản viện trợ PCPNN.

h) Quy định thời hạn hoàn thiện hồ sơ khoản viện trợ PCPNN.

i) Thông tin về việc đăng ký hoạt động của Bên tài trợ tại Việt Nam và tư cách pháp nhân của Bên tài trợ.

Kết quả thẩm định với các nội dung chính nêu trên phải được thể hiện đầy đủ trong Báo cáo thẩm định.

www.LuatVietnam.vn

Điều 13. Quy trình và thời hạn thẩm định khoản viện trợ PCPNN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy trình thẩm định cụ thể đối với khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hướng dẫn các yêu cầu và quy trình cơ bản thẩm định khoản viện trợ PCPNN để làm căn cứ cho các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN hướng dẫn nội dung và quy trình thẩm định cụ thể khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình áp dụng cho Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức nêu tại các điểm b, c, d, đ khoản 4 Điều 1 Quy chế này.

3. Thời hạn thẩm định đối với các khoản viện trợ PCPNN là không quá 20 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 14. Quy trình và thời hạn hoàn thiện hồ sơ khoản viện trợ PCPNN sau thẩm định

1. Khi khoản viện trợ PCPNN đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chủ trì thẩm định trình cấp có thẩm quyền nêu tại Điều 15 phê duyệt khoản viện trợ PCPNN.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Trường hợp khi khoản viện trợ PCPNN chưa đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chủ trì thẩm định gửi báo cáo kết quả thẩm định tới cơ quan chủ quản và chủ khoản viện trợ PCPNN nêu rõ những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh hoặc giải trình và quy định thời hạn cụ thể hoàn thiện hồ sơ khoản viện trợ PCPNN. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm chỉ đạo chủ khoản viện trợ PCPNN tiến hành các công việc nêu trên trong thời hạn quy định tại bảo cáo thẩm định. Trong trường hợp việc hoàn thiện hồ sơ khoản viện trợ PCPNN hoặc giải trình bổ sung không tiến hành kịp trong thời gian quy định tại báo cáo thẩm định, chủ khoản viện trợ PCPNN cần có văn bản báo cáo với cơ quan chủ quản và cơ quan chủ trì thẩm định để làm rõ lý do và thống nhất các giải pháp phù hợp tiếp theo.

Điều 15. Phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN

1. Thẩm quyền phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN

a) Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt:

- Các khoản viện trợ PCPNN có nội dung liên quan đến an ninh, quốc phòng, tôn giáo và các khoản viện trợ trực tiếp hỗ trợ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ và các cấp cao hơn, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả nước, ngành, lãnh thổ;

- Danh mục cụ thể các chủng loại hàng hoá, trang thiết bị có kết cấu đơn giản đã qua sử dụng (còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới) phù hợp với nhu cầu và điều kiện sử dụng của Việt Nam trong từng thời kỳ, do Thủ trưởng các Bộ, ngành xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ, để làm cơ sở cho việc phê duyệt việc tiếp nhận nêu tại các điểm b và c của khoản này;

- Các khoản viện trợ PCPNN liên quan tới việc nhập khẩu ô tô và các phương tiện vận tải khác (máy bay, tàu, thuyền…).

b) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức của Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan Trung ương của các tổ chức nêu tại các điểm a, b và c khoản 4 Điều 1 Quy chế này có thẩm quyền phê duyệt:

- Các khoản viện trợ PCPNN không thuộc quy định tại điểm a của khoản này;

- Các khoản hàng hoá đã qua sử dụng có kết cấu đơn giản còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới (được Bên tài trợ có văn bản xác nhận) thuộc danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nêu tại tiết 2 điểm a của khoản này;

- Các khoản cứu trợ khẩn cấp đã có địa chỉ cụ thể.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

c) Đối với các khoản viện trợ mà đối tượng tiếp nhận là các tổ chức được nêu tại các điểm d và đ khoản 4 Điều 1 Quy chế này:

- Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ phê duyệt các khoản viện trợ cho đối tượng tiếp nhận mà mình cấp đăng ký hoạt động hoặc đối tượng tiếp nhận hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của mình (được ghi trong quyết định thành lập tổ chức);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt các khoản viện trợ mà đối tượng tiếp nhận là các tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các cơ quan của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập hoặc cấp Giấy đăng ký hoạt động, kinh doanh.

d) Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có thẩm quyền phê duyệt:

Các khoản cứu trợ khẩn cấp không có địa chỉ cụ thể (Bên tài trợ không ấn định cứu trợ cho một địa phương cụ thể nào).

2. Quy trình phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN:

a) Đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ:

- Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư hồ sơ khoản viện trợ PCPNN để thẩm định;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định khoản viện trợ PCPNN theo quy định;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc tiếp nhận và thực hiện khoản viện trợ PCPNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN để triển khai các bước tiếp theo theo quy định của Chương III, Chương IV Quy chế này.

b) Đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN: quy trình phê duyệt thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Văn bản quyết định phê duyệt khoản viện trợ PCPNN (bản gốc) kèm theo văn kiện chương trình, dự án, thoả thuận viện trợ PCPNN cụ thể, hồ sơ viện trợ phi dự án có đóng dấu giáp lai cũng như các tài liệu liên quan khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này, phải được cơ quan chủ quản gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày khoản viện trợ PCPNN được phê duyệt.

Điều 16. Việc bán hàng thuộc các khoản viện trợ PCPNN

1. Hàng hóa thuộc các khoản viện trợ PCPNN được các Bên tiếp nhận và Bên tài trợ thoả thuận đưa vào Việt Nam bán để hỗ trợ thực hiện các lĩnh vực ưu tiên nêu tại Điều 3 Quy chế này phải được cấp có thẩm quyền quyết định đồng thời với việc phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN được quy định tại Điều 15 Quy chế này.

2. Hàng hoá trên phải được tổ chức bán đấu giá theo quy định hiện hành về bán đấu giá tài sản.

www.LuatVietnam.vn

Chương IV
THỰC HIỆN CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 17. Nguyên tắc cụ thể trong việc thực hiện các khoản viện trợ PCPNN

1. Các khoản viện trợ PCPNN (ngoại trừ cứu trợ khẩn cấp) chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Quy chế này phê duyệt và được cơ quan chủ quản thông báo chính thức bằng văn bản cho Bên tài trợ.

2. Không tiếp nhận những hàng hoá (kể cả vật tư, thiết bị) thuộc danh mục các mặt hàng cấm nhập khẩu theo quy định của Chính phủ. Trong trường hợp cần thiết, việc tiếp nhận phải do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Ngoài việc thỏa thuận tiếp nhận các hàng hóa chưa sử dụng, mới 100%, cơ quan chủ quản chỉ thỏa thuận tiếp nhận những hàng hóa đã qua sử dụng, nếu có văn bản xác nhận của Bên tài trợ là hàng hóa đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới (đối với những hàng hóa đã qua sử dụng có kết cấu đơn giản) hoặc văn bản giám định hàng hóa đó còn hơn 80% so với giá trị mới của tổ chức giám định có thẩm quyền của nước bên tài trợ (đối với những hàng hóa đã qua sử dụng không thuộc Danh mục cụ thể các chủng loại hàng hoá, trang thiết bị có kết cấu đơn giản đã qua sử dụng). Cơ quan chủ quản chỉ thông báo cho Bên tài trợ gửi hàng khi được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt việc tiếp nhận.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Bên tài trợ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng hàng hóa do mình xác nhận cho tới khi hàng hóa được tiếp nhận.

Những lô hàng viện trợ không thực hiện đúng các quy định nêu trên khi nhập khẩu vào Việt Nam, được giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định, chủ khoản viện trợ chịu mọi chi phí liên quan đến việc xử lý này.

4. Sau 6 tháng kể từ ngày chương trình, dự án được phê duyệt, nếu chương trình, dự án vẫn chưa triển khai được hoạt động nào mà không có lý do chính đáng, cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Quy chế này quyết định thu hồi quyết định phê duyệt chương trình, dự án đã ban hành. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm thông báo cho Bên tài trợ về việc thu hồi quyết định phê duyệt chương trình, dự án.

Điều 18. Chủ khoản viện trợ PCPNN

Chủ khoản viện trợ PCPNN (kể cả chủ dự án thành phần, nếu có) phải được xác định trong quyết định phê duyệt khoản viện trợ PCPNN của cấp có thẩm quyền của Việt Nam.

Điều 19. Ban Quản lý chương trình, dự án viện trợ PCPNN

1. Các chương trình, dự án phải có Ban Quản lý chương trình, dự án.

2. Ban Quản lý chương trình, dự án là người đại diện cho chủ khoản viện trợ PCPNN, được thay mặt chủ khoản viện trợ PCPNN thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao. Ban Quản lý chương trình, dự án chịu trách nhiệm trước chủ khoản viện trợ PCPNN, cơ quan chủ quản, cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN và trước pháp luật về các quyết định của mình.

3. Ban Quản lý chương trình, dự án phải được chủ khoản viện trợ PCPNN hoặc cơ quan chủ quản (trong trường hợp cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện) ban hành quyết định thành lập trong vòng 15 ngày sau khi chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 15 phê duyệt. Tại quyết định này, chủ khoản viện trợ PCPNN hoặc cơ quan chủ quản bổ nhiệm Giám đốc cũng như các thành viên và phê duyệt đồng Giám đốc Ban Quản lý chương trình, dự án (do Bên tài trợ giới thiệu, nếu có) và quy định các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý chương trình, dự án.

4. Ban Quản lý chương trình, dự án được mở tài khoản tại ngân hàng được thành lập và hoạt động theo pháp luật của Việt Nam hoặc Kho bạc Nhà nước Việt Nam và có con dấu riêng để thực hiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN phù hợp với quy định của pháp luật và các thoả thuận hoặc cam kết đã ký kết.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Ban Quản lý chương trình, dự án phải có trụ sở là nơi làm việc và giao dịch chính thức, thường xuyên trong quá trình thực hiện chương trình, dự án.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

Điều 20. Thuế đối với các khoản viện trợ PCPNN

Thuế đối với các khoản viện trợ PCPNN được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp lệnh hiện hành về thuế đối với các khoản viện trợ.

Điều 21. Đấu thầu và đấu giá

Việc đấu thầu hoặc đấu giá đối với khoản viện trợ PCPNN được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 22. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án viện trợ PCPNN trong quá trình thực hiện

1. Đối với các chương trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Các điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung sau đây phải trình Thủ tướng Chính phủ:

- Các điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dẫn đến thay đổi các mục tiêu cụ thể, cơ cấu tổ chức quản lý và thực hiện, các kết quả chính và địa bàn thực hiện của chương trình, dự án đã được phê duyệt, các điều chỉnh về tiến độ thực hiện dẫn đến vượt quá 12 tháng so với thời hạn hoàn thành dự án đã được phê duyệt;

- Các điều chỉnh, bổ sung làm cho chương trình, dự án viện trợ PCPNN thuộc vào một trong những trường hợp quy định tại tiết 3 điểm a khoản 1 Điều 15 Quy chế này.

b) Các điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này do Thủ trưởng cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN phê duyệt.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình và thời hạn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với chương trình, dự án do Thủ trưởng các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN phê duyệt:

a) Những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung làm cho chương trình, dự án trở thành một trong các trường hợp được quy định tại các tiết 1 và 3 điểm a khoản 1 Điều 15 thì phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Các điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này do Thủ trưởng các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN phê duyệt.

c) Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN quy định cụ thể và ban hành quy trình và thời hạn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về yêu cầu cơ bản và quy trình chung đối với việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Điều 23. Quản lý xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, quyết toán

1. Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, cấp giấy phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo hiểm công trình xây dựng thuộc chương trình, dự án đầu tư có nguồn vốn viện trợ PCPNN được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Đối với chương trình, dự án viện trợ PCPNN hỗ trợ kỹ thuật, sau khi kết thúc, chủ chương trình, dự án tổ chức nghiệm thu, đánh giá, họp kiểm điểm và tiến hành các biện pháp cần thiết để khai thác và phát huy kết quả đạt được.

3. Việc quyết toán các khoản viện trợ PCPNN phải được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Chương V
GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 24. Giám sát thực hiện viện trợ PCPNN

Giám sát thực hiện viện trợ PCPNN được thực hiện thường xuyên và định kỳ cập nhật toàn bộ các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện khoản viện trợ PCPNN; phân loại và phân tích thông tin; kịp thời đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm bảo đảm khoản viện trợ PCPNN được thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

Điều 25. Đánh giá thực hiện viện trợ PCPNN

1. Đánh giá thực hiện viện trợ PCPNN được thực hiện một cách toàn diện, có hệ thống và khách quan quá trình thực hiện viện trợ PCPNN nhằm đưa ra những điều chỉnh cần thiết và rút ra những bài học kinh nghiệm để áp dụng cho các giai đoạn tiếp theo và/hoặc áp dụng cho các chương trình, dự án khác.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Công tác đánh giá được tiến hành định kỳ và đột xuất (khi cần thiết).

3. Kế hoạch, phương thức thực hiện và nguồn kinh phí cho công tác đánh giá (từ nguồn vốn viện trợ PCPNN hoặc nguồn vốn đối ứng) phải được xác định trong văn kiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN.

Điều 26. Trách nhiệm giám sát, đánh giá viện trợ PCPNN

1. Ban quản lý chương trình, dự án có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình, dự án, trong đó xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí chấp nhận kết quả đối với từng hoạt động giám sát, đánh giá. Kế hoạch chi tiết phải được Ban Quản lý chương trình, dự án chuẩn bị chậm nhất sau 3 tháng, kể từ ngày khởi động (phê duyệt, ký) chương trình, dự án.

b) Xây dựng quy chế, thu thập và lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu, hồ sơ, tài liệu, sổ sách, chứng từ của chương trình, dự án viện trợ PCPNN cũng như báo cáo của các nhà thầu, những thay đổi trong chính sách, luật pháp của Nhà nước và các quy định của Bên tài trợ liên quan đến việc quản lý thực hiện.

www.LuatVietnam.vn

c) Lập báo cáo thực hiện theo quy định, cung cấp, chia sẻ thông tin thông qua hệ thống theo dõi, đánh giá cấp ngành, địa phương và cấp quốc gia.

d) Thực hiện hoặc thuê tư vấn giúp Ban Quản lý chương trình, dự án lập các báo cáo đánh giá ban đầu, giữa kỳ và kết thúc theo nội dung văn kiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN đã được phê duyệt; làm đầu mối phối hợp với Bên tài trợ hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền để đánh giá chương trình, dự án.

2. Chủ khoản viện trợ PCPNN có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hỗ trợ Ban Quản lý chương trình, dự án, đơn vị thụ hưởng viện trợ phi dự án trong việc giám sát, đánh giá chương trình, dự án viện trợ PCPNN hoặc sử dụng viện trợ phi dự án. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc mà không tự xử lý được, chủ khoản viện trợ PCPNN phải kịp thời đề nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm xem xét, xử lý và trả lời các đề nghị của Ban Quản lý chương trình, dự án, chủ khoản viện trợ PCPNN hoặc đơn vị thụ hưởng viện trợ phi dự án trong thời hạn 15 ngày làm việc, trường hợp không thể xử lý được trong thời hạn trên thì phải có thông báo cho Ban Quản lý chương trình, dự án và chủ khoản viện trợ PCPNN.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Cơ quan chủ quản chủ trì lập kế hoạch, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành hoặc thuê tư vấn giúp tiến hành đánh giá tác động của khoản viện trợ PCPNN (khi cần thiết); chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Bên tài trợ tổ chức tiến hành các phiên họp kiểm điểm định kỳ (hàng năm) và đột xuất đối với từng chương trình, dự án viện trợ PCPNN.

4. Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Bên tài trợ tổ chức tiến hành các phiên họp kiểm điểm định kỳ (hàng năm) và đột xuất đối với từng nhóm chương trình, dự án viện trợ PCPNN cũng như việc tiếp nhận, sử dụng các khoản viện trợ phi dự án; thực hiện giám sát, đánh giá việc tiếp nhận và thực hiện viện trợ PCPNN theo thẩm quyền.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ quy định tại Chương VI Quy chế này, thực hiện việc giám sát, đánh giá việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN.

6. Kinh phí cho công tác quản lý, giám sát, đánh giá viện trợ PCPNN của các cơ quan quản lý nhà nước được cấp từ ngân sách nhà nước theo chức năng và nhiệm vụ trong công tác quản lý, giám sát, đánh giá viện trợ PCPNN nêu tại Chương VI Quy chế này.

Điều 27. Báo cáo quản lý, thực hiện các khoản viện trợ PCPNN

1. Ban Quản lý chương trình, dự án có trách nhiệm:

Lập và gửi báo cáo định kỳ cho chủ chương trình, dự án, cơ quan chủ quản, cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN theo chế độ cụ thể do cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN quy định.

2. Chủ khoản viện trợ PCPNN có trách nhiệm:

a) Xây dựng và gửi báo cáo 6 tháng chậm nhất vào ngày 15 tháng 7 của năm báo cáo và báo cáo năm chậm nhất vào ngày 20 tháng 01 của năm tiếp sau cho cơ quan chủ quản, cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN đồng gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN.

b) Xây dựng và gửi báo cáo kết thúc, chậm nhất không quá 6 tháng sau khi kết thúc thực hiện các khoản viện trợ PCPNN cho các cơ quan sau: cơ quan chủ quản, cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN.

c) Các báo cáo cho Bên tài trợ được thực hiện theo thoả thuận với Bên tài trợ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp 6 tháng và hàng năm về kết quả vận động viện trợ PCPNN, về tình hình thực hiện các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền quản lý và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đồng gửi Bộ Tài chính, Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN chậm nhất vào ngày 30 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 01 của năm tiếp sau.

4. Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN có trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp 6 tháng và hàng năm về kết quả phê duyệt, quản lý các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đồng gửi Bộ Tài chính, Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN chậm nhất vào ngày 30 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 01 của năm tiếp sau.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo tổng hợp hàng năm về tình hình phê duyệt, thực hiện các khoản viện trợ PCPNN trong cả nước.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn mẫu báo cáo thống nhất về các khoản viện trợ PCPNN.

7. Tổng cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp các chỉ tiêu thống kê định kỳ về tình hình tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN để phản ánh vào hệ thống số liệu thống kê quốc gia về tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 28. Kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN

Việc kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 29. Nội dung quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN bao gồm các nội dung sau:

1. Quyết định hướng ưu tiên vận động và sử dụng viện trợ PCPNN cho từng thời kỳ.

2. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN.

3. Điều hành vĩ mô công tác quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN.

4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 30. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối quản lý các khoản viện trợ PCPNN, ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các Chương I, II, III, IV và V Quy chế này, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì thẩm định và tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Quy chế này và việc bổ sung, điều chỉnh các chương trình, dự án được quy định tại các điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 22 Quy chế này.

2. Chủ trì soạn thảo, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN.

3. Chủ trì và phối hợp với Bộ Tài chính bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với Bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

4. Định kỳ đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ danh mục cụ thể các chủng loại hàng hoá, trang thiết bị có kết cấu đơn giản đã qua sử dụng (còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới) thuộc diện quản lý của Bộ, ngành tương ứng, phù hợp với nhu cầu và điều kiện sử dụng của Việt Nam trong từng thời kỳ để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại tiết 2 điểm b khoản 1 Điều 15 Quy chế này phê duyệt.

5. Phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các cơ quan liên quan hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xây dựng các đề xuất chương trình, dự án làm cơ sở cho việc vận động viện trợ PCPNN.

6. Kiểm tra các quyết định phê duyệt khoản viện trợ PCPNN và các quy định về quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN của các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN và các cơ quan liên quan tổ chức việc giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện viện trợ PCPNN; tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả viện trợ PCPNN; xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

8. Biên soạn và phổ biến các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn bị, thẩm định, quản lý thực hiện, theo dõi, đánh giá việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN; hỗ trợ công tác đào tạo quản lý chương trình, dự án theo hướng chuyên nghiệp và bền vững.

Điều 31. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về tài chính đối với viện trợ PCPNN, ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các Chương I, II, III, IV và V Quy chế này, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì và phối hợp cùng các cơ quan liên quan xây dựng chế độ quản lý tài chính đối với các khoản viện trợ PCPNN theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với Bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

3. Tổng hợp quyết toán tài chính của mọi khoản viện trợ PCPNN định kỳ theo quy định.

4. Có trách nhiệm kiểm tra các quy định về quản lý tài chính đối với việc sử dụng viện trợ PCPNN của các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN, cơ quan chủ quản.

5. Tham gia thẩm định và góp ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

6. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN và các cơ quan liên quan tổ chức việc theo dõi, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện khoản viện trợ PCPNN.

Điều 32. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Ngoại giao

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác vận động và tranh thủ viện trợ PCPNN.

2. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan trong kêu gọi cứu trợ khẩn cấp.

Điều 33. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Công an

1. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức Việt Nam trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Tham gia thẩm định và góp ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các khoản viện trợ PCPNN liên quan đến nội dung nêu tại tiết 1 điểm a khoản 1 Điều 15 Quy chế này về mặt an ninh trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; hướng dẫn công an cấp tỉnh tham gia thẩm định các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tham gia giám sát việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN, đặc biệt chú trọng tới khía cạnh tác động đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

4. Tiến hành các nhiệm vụ theo thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan tới việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

Điều 34. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Nội vụ

Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức Việt Nam chấp hành thực hiện đường lối, chính sách tôn giáo của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

Điều 35. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Tư pháp

Thẩm định về nội dung các chương trình, dự án viện trợ PCPNN trong lĩnh vực pháp luật thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn Văn phòng Chính phủ

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Tham gia thẩm định và đề xuất kiến nghị về chính sách đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 37. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN

1. Tham gia thẩm định và góp ý kiến (chủ yếu là cung cấp thông tin và nhận xét về các mặt hoạt động của Bên tài trợ) đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tham gia giám sát việc thực hiện viện trợ PCPNN, đặc biệt chú ý đến khía cạnh hợp tác với các tổ chức PCPNN trong quá trình thực hiện các khoản viện trợ PCPNN.

3. Cung cấp thường xuyên, đầy đủ các thông tin về tình hình cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép và hoạt động của các tổ chức PCPNN để làm cơ sở cho việc tiến hành vận động và thẩm định viện trợ PCPNN theo quy định hiện hành.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 38. Nhiệm vụ và quyền hạn của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam là cơ quan đầu mối trong công tác quan hệ và vận động viện trợ PCPNN, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động vận động viện trợ PCPNN ở cấp quốc gia.

2. Chủ trì và phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan hướng dẫn các Bên tiếp nhận trong công tác vận động viện trợ PCPNN.

3. Lập và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tổng hợp hàng năm về tình hình vận động viện trợ PCPNN để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Phối hợp với Bộ Ngoại giao kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về chủ trương vận động cứu trợ khẩn cấp.

Điều 39. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Phê duyệt, chủ trì tổ chức tiếp nhận, phân phối sử dụng các khoản cứu trợ khẩn cấp không có địa chỉ cụ thể và thông báo tới Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Điều 40. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các Chương I, II, III, IV và V Quy chế này, cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối về quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN và xác định một đơn vị trực thuộc phù hợp chịu trách nhiệm làm đầu mối trong quan hệ và vận động viện trợ PCPNN tại địa phương.

Các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN khác xác định một đơn vị trực thuộc có nhiệm vụ và năng lực trong quản lý việc sử dụng và phối hợp các nguồn lực cho phát triển của cơ quan để làm đầu mối trong quan hệ, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan mình.

Văn bản thông báo về việc cử các đơn vị đầu mối nêu tại khoản 1 Điều này phải được gửi cho các cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN nêu tại Chương này trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Nghị định ban hành Quy chế này có hiệu lực.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ:

a) Tham gia ý kiến trong quá trình thẩm định, phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN về lĩnh vực chuyên môn do cơ quan quản lý theo phân công của Chính phủ.

b) Định kỳ, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ danh mục cụ thể các chủng loại hàng hoá, trang thiết bị có kết cấu đơn giản đã qua sử dụng (còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới) thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan quản lý theo phân công của Chính phủ. Danh mục đầu tiên phải được xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Nghị định ban hành Quy chế này có hiệu lực.

3. Thủ trưởng cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN theo thẩm quyền được quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 15 Quy chế này, phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung các chương trình, dự án theo thẩm quyền quy định tại Điều 22 Quy chế này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định phê duyệt của mình cũng như chịu trách nhiệm việc phê duyệt, bố trí vốn đối ứng và quản lý thực hiện các khoản viện trợ đó.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN theo các quy định hiện hành, thực hiện đúng cam kết với Bên tài trợ.

5. Giám sát, đánh giá việc tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN do Thủ trưởng cơ quan phê duyệt; kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc, khó khăn, những vi phạm trong quá trình triển khai công tác tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN hoặc thông báo với các cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN liên quan được nêu tại Chương này để xử lý.

6. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về chất lượng, hiệu quả thực hiện các khoản viện trợ PCPNN phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo quy định tại Điều 27 Quy chế này.

Điều 41. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chủ quản

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các Chương I, II, III, IV và V Quy chế này, các cơ quan chủ quản có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan chức năng tìm hiểu và liên hệ với Bên tài trợ để vận động, tranh thủ viện trợ trên cơ sở các lĩnh vực, định hướng ưu tiên trong kế hoạch hàng năm hoặc trong từng thời kỳ của mình và chính sách đối ngoại chung của Nhà nước.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN theo các quy định hiện hành, thực hiện đúng cam kết với Bên tài trợ.

3. Theo dõi, đánh giá việc tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN trong ngành, địa phương mình; kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc, khó khăn, những vi phạm trong quá trình triển khai công tác tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN hoặc thông báo với các cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN liên quan được nêu tại Chương này để xử lý.

4. Bố trí đầy đủ, kịp thời vốn chuẩn bị và vốn đối ứng thực hiện các chương trình, dự án viện trợ PCPNN phù hợp với những quy định trong văn kiện chương trình, dự án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về chất lượng, hiệu quả và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án viện trợ PCPNN phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo quy định tại Điều 27 Quy chế này.

Chương VII
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 42. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 43. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp các quyết định phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN hoặc các quy định về quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN của cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN trái với Quy chế này và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ đối với những quyết định phê duyệt và quy định này theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp các quy định về quản lý tài chính đối với việc sử dụng viện trợ PCPNN của cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN, cơ quan chủ quản trái với Quy chế này và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên, Bộ Tài chính kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ đối với những quyết định phê duyệt và quy định này theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm chế độ báo cáo:

a) Đối với các trường hợp vi phạm chế độ báo cáo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được áp dụng các hình thức xử lý sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Vi phạm chế độ báo cáo không thường xuyên: Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản yêu cầu cơ quan vi phạm chế độ báo cáo giải trình nguyên nhân vi phạm và cam kết thực hiện những biện pháp khắc phục;

- Vi phạm chế độ báo cáo có hệ thống, kéo dài: Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ những trường hợp này và đề xuất các biện pháp xử lý thích hợp, kể cả đề nghị Thủ tướng Chính phủ không phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN do các cơ quan này đề xuất cho đến khi tình hình chấp hành chế độ báo cáo được cải thiện.

b) Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN quy định hình thức xử lý vi phạm thích hợp để bảo đảm sự tuân thủ các quy định về chế độ báo cáo của chủ khoản viện trợ PCPNN và các Ban Quản lý dự án do Thủ trưởng cơ quan phê duyệt khoản viện trợ ra quyết định thành lập.

4. Mọi khoản viện trợ PCPNN được coi là không hợp lệ và phải đình chỉ thực hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc chuyển giao cho cơ quan chức năng của Việt Nam xử lý theo quy định của pháp luật nếu vi phạm các quy định trong Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.

5. Lãnh đạo các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN, cơ quan chủ quản và chủ khoản viện trợ PCPNN chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những vi phạm nêu trên.

6. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này thì theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn